

Bài 12

MỘT SỐ GIUN ĐỆP KHÁC VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGÀNH GIUN ĐỆP

I – MỤC TIÊU

– Nhận biết được đặc điểm của một số giun đệp kí sinh khác nhau từ một số đại diện về các mặt : kích thước, tác hại, khả năng xâm nhập vào cơ thể.

– Trên cơ sở các hoạt động, tự rút ra những đặc điểm chung của ngành Giun đệp.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Sán lá máu : ít phổ biến nhưng được chọn giới thiệu vì sán lá máu phân tính, con đực và con cái luôn cặp đôi với nhau (đực ở ngoài, cái ở trong) đến mức gần như một cơ thể lưỡng tính. Thêm nữa, sán lá máu kích thước nhỏ và

ấu trùng xâm nhập vào da khi người tắm rửa ở nơi nước ô nhiễm. Từ đặc điểm sán lá máu giúp cho HS hiểu biết để phòng ngừa bệnh giun sán có thể bị nhiễm qua đường da.

2. Sán bã trầu : kí sinh phổ biến ở ruột non lợn, làm lợn gầy rộc, chậm lớn. Khi cho lợn uống thuốc tẩy sán, sán chết theo phân ra ngoài có màu đỏ như bã trầu. Cấu tạo trong của sán bã trầu gần giống sán lá gan.

3. Sán dây : còn gọi là sán dây bò (vật chủ trung gian là bò) để phân biệt với sán dây lợn (vật chủ trung gian là lợn). Sở dĩ giới thiệu sán dây bò vì ở nước ta đang có thói quen ăn thịt bò tái. Điều này rất nguy hiểm nếu như ăn phải thịt bò gạo. Người mắc bệnh sán dây dễ nhận biết vì thỉnh thoảng thấy từng đốt sán đứt dần, có thể di chuyển được vài giờ, chui ra khỏi hậu môn, trông giống như một mẩu xơ mít. Sán dây là một bằng chứng về sự thích nghi của giun dẹp với đời sống kí sinh trong ruột người.

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Tranh vẽ : GV chọn bộ tranh có các đối tượng giới thiệu trong bài. Riêng sán dây cần chọn tranh có giới thiệu cả cơ thể sán lẫn một số bộ phận như : đầu sán, đốt sán trưởng thành, đốt sán già.

- Ảnh chụp qua kính hiển vi sán lá máu và đầu sán dây.
- Tiêu bản, mô hình các loài sán trên (nếu có).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu

Sán lá, sán dây, có số lượng rất lớn. Con đường chúng xâm nhập vào cơ thể rất đa dạng. Vì thế cần tìm hiểu chúng để có các biện pháp phòng tránh cho người và gia súc.

2. Các hoạt động

– *Hoạt động 1* : **Tìm hiểu một số giun dẹp khác**

+ Cách thực hiện : GV cho HS nghiên cứu kĩ hơn về sán dây vì chúng thích nghi rất cao với điều kiện kí sinh, đến mức cơ quan tiêu hoá tiêu giảm hoàn

toàn. Thay thế vào đó, thành cơ thể sán dây hấp thụ chất dinh dưỡng để nuôi cơ thể giống như thành ruột người vậy.

Kết thúc hoạt động này GV cho HS thảo luận trả lời hai câu hỏi. Đáp án gợi ý như sau :

Câu 1 : Giun dẹp thường kí sinh ở bộ phận giàu chất dinh dưỡng của cơ thể người và động vật như : ruột non, gan, máu...

Câu 2 : Để phòng chống giun kí sinh, phải ăn uống vệ sinh : thức ăn nấu chín, uống nước sôi để nguội. Ngay cả tắm rửa cũng cần chọn chỗ nước sạch để tránh mắc bệnh sán lá máu.

- Hoạt động 2 : Tìm hiểu đặc điểm chung của ngành Giun dẹp

GV giới thiệu thêm cho HS một số đặc điểm cấu tạo của sán dây mà trong chú thích hình vẽ không đủ điều kiện để làm rõ. Sau đó GV cho HS dùng kiến thức vừa học, kể cả kiến thức ở các bài trước để điền vào bảng. Kết quả điền đúng ở bảng như sau :

STT	Đại diện Đặc điểm so sánh	Sán lông (Sống tự do)	Sán lá gan (kí sinh)	Sán dây (kí sinh)
1	Cơ thể dẹp và đối xứng hai bên	+	+	+
2	Mắt và lông bơi phát triển	+	0	0
3	Phân biệt đầu đuôi, lưng bụng	+	+	+
4	Mắt và lông bơi tiêu giảm	0	+	+
5	Giác bám phát triển	0	+	+
6	Ruột phân nhánh chưa có hậu môn	+	+	0
7	Cơ quan sinh dục phát triển	+	+	+
8	Phát triển qua các giai đoạn ấu trùng	+	+	+

V – KẾT LUẬN

Từ kết quả ở bảng, GV cho HS chọn lọc để rút ra những đặc điểm chung vừa đúng cho giun dẹp tự do lẫn giun dẹp kí sinh.

Đây cũng là nội dung hướng tới ghi nhớ và kết luận.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Đặc điểm sán dây thích nghi rất cao với đời sống kí sinh trong ruột người như : cơ quan bám tăng cường (4 giác bám, một số có thêm móc bám), dinh dưỡng bằng cách thẩm thấu chất dinh dưỡng qua thành cơ thể (hiệu quả hơn qua ống tiêu hoá nhiều lần), mỗi đốt có 1 cơ quan sinh sản lưỡng tính... Như vậy cả cơ thể sán dây có hàng trăm cơ quan sinh sản lưỡng tính (một hiện tượng chỉ gặp ở sán dây).

Câu 2 : Sán lá, sán dây xâm nhập vào cơ thể qua đường ăn uống là chủ yếu. Riêng ở sán lá máu, ấu trùng xâm nhập qua da. Phân tích để thấy thói quen ăn uống sống (ăn tiết canh), ăn tái (ăn phở tái, nem chua) ở nước ta khiến tỉ lệ mắc bệnh sán lá, sán dây ở người cao.

Câu 3 : Người ta dùng đặc điểm cơ thể dẹp để đặt tên cho ngành Giun dẹp vì đặc điểm này được thể hiện triệt để nhất trong tất cả các đại diện của ngành và cũng giúp dễ phân biệt với giun tròn và với giun đốt sau này.

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 2, 3, 4, 16, 21 phần 1 SGK.